

Bản án số: 85/2020/HS-ST
Ngày 01-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Cầm Thị T Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quàng Văn Hặc.
2. Ông Quàng Văn Pậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị T Hằng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2020/HSST ngày 02/6/2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST - HS ngày 15/6/2020 đối với bị cáo:

Lâm Quang T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 05 tháng 8 năm 1988 tại xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nơi ĐKKHKT: Bản Giàn, xã Mường Bú, huyện Mường La, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; đảng phái, đoàn thể: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Quang T, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960; Vợ là Vũ Thị Lệ T, sinh năm 1992 (đã ly hôn), 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể:

+ Ngày 17/8/2007, Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La xử phạt xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (*đã được xóa án tích*);

+ Ngày 26/12/2007, Tòa án nhân dân thị xã Sơn La (nay là thành phố Sơn La), tỉnh Sơn La xử phạt 42 tháng tù về tội Cướp giật tài sản (*đã được xóa án tích*);

+ Ngày 28/3/2013, Công an huyện Mường La, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (đã nộp phạt xong ngày 12/4/2013).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/3/2020 đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Chị Quàng Thị Th, sinh năm 1996. Địa chỉ: Bản Hạm, xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, có ý kiến xin vắng mặt;
2. Chị Tòng K, sinh năm 1970. Địa chỉ: Bản Pú Luông, xã Mường Bú, huyện Mường La, tỉnh Sơn La, có ý kiến xin vắng mặt;
3. Anh Ngô Đức H, sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn V Xuân, xã Vĩnh Phúc, huyện Bắc Giang, tỉnh Hà Giang; có ý kiến xin vắng mặt;
4. Chị Nguyễn Thị Ánh Q, sinh năm 1998. Địa chỉ: tổ 08, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; có ý kiến xin vắng mặt;
5. Chị Huỳnh Thị Kim N, sinh năm 1979. Địa chỉ: Tổ 6, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; có ý kiến xin vắng mặt;
6. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1970. Địa chỉ: Bản Long Phú, xã Chiềng Hắc, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; có ý kiến xin vắng mặt;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn V, sinh ngày 8/7/1978. Địa chỉ: Bản Giàn, xã Mường Bú, huyện Mường La, tỉnh Sơn La; có ý kiến xin vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Quang T là đối tượng không có việc làm ổn định, từ ngày 20/12/2019 đến ngày 25/02/2020, Lâm Quang T trú tại Bản Giàn, xã Mường Bú, huyện Mường La, tỉnh Sơn La đã 05 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản trên địa bàn thành phố Sơn La. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Ngày 20/12/2019, Lâm Quang T đón xe bus từ nhà đến khu vực VINCOM, thành phố Sơn La rồi đi bộ vào bệnh viện đa khoa Cuộc Sống, mục đích xem ai sơ hở thì trộm cắp tài sản, T đi lên tầng 5 khu nhà A thì nhìn thấy 01 phòng bệnh nhân cửa hé mở (*T không nhớ số phòng*) trong phòng thấy không có người, trên giường bệnh để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu xanh tím của chị Quàng Thị Th, trú tại bản Hạm, xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VS Mart màu đen của chị Tòng Thị Kòi, trú tại bản Pú Luông, Mường Bú, Mường La, Sơn La. T mở cửa phòng vào lấy 02 chiếc điện thoại trên cất vào túi quần đang mặc rồi đi ra ngoài khép cửa phòng lại như cũ, sau đó T ra đường QL6 bắt xe bus đi đến nhà anh Nguyễn Văn V, trú tại bản Giàn, xã Mường Bú, huyện Mường La bán cho anh V chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu xanh tím với giá 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VS

Mart màu đen với giá 700.000 đồng (*bảy trăm nghìn đồng*), số tiền bán điện thoại T đã chi tiêu cá nhân hết. Khi mua, bán V có hỏi về nguồn gốc 02 chiếc điện thoại nhưng T nói là điện thoại của người thân nhờ T bán hộ, anh V không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có. Khoảng 1 tuần sau anh V bán 02 chiếc điện thoại trên cho một người không quen biết.

Vụ thứ hai:

Cũng với động cơ, thủ đoạn như trên, trưa ngày 21/12/2019, Lâm Quang T đón xe bus từ nhà đến khu vực VINCOM, thành phố Sơn La rồi xuống xe đi bộ lên tầng 6 nhà C của Bệnh viện đa khoa Cuộc Sống, T thấy phòng số 01 đang mở cửa trong phòng không có ai, trên bàn làm việc để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung j4 màu trắng của anh Ngô Đức H, bác sỹ tại bệnh viện. T đi vào trong phòng lấy chiếc điện thoại cho vào túi quần đang mặc rồi đi ra khỏi khu vực bệnh viện, sau đó T bắt xe bus về xã Mường Bú, huyện Mường La bán chiếc điện thoại đó cho một người tên là Toàn - sinh năm 1985, nhà ở xã Mường Chùm, huyện Mường La, tỉnh Sơn La với giá 1.000.000 đồng số tiền trên Lâm Quang T đã tiêu sài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết.

Vụ thứ ba:

Vào khoảng 12 giờ trưa ngày 29/12/2019, Lâm Quang T bắt xe bus từ nhà đến Bệnh viện đa khoa Cuộc Sống mục đích để xem ai sở hữu thì trộm cắp tài sản, khi đến nơi T đi lên tầng 5 khu nhà C thì nhìn thấy phòng số 07 cửa không đóng, T lại gần thì thấy 03 bệnh nhân đang nằm ngủ trưa, tại giường trong cùng chị Nguyễn Thị Ánh Q, trú tại tổ 8, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La nằm ngủ quay mặt vào tường, trên đầu giường có để 02 chiếc điện thoại (*01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung S10 Pus màu đen và 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Pus màu đỏ*). Quan sát thấy mọi người trong phòng ngủ say T vào lấy 02 chiếc điện thoại trên cất giấu vào túi quần đang mặc rồi đi bộ ra QL6 bắt xe bus về Mường La, Sơn La bán cho anh Nguyễn Văn V trú tại bản Giàn, xã Mường Bú, huyện Mường La (trong đó 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung S10 Pus bán với giá 6.000.000 đồng (*sáu triệu đồng*), còn chiếc điện thoại Iphone 7 Pus màu đỏ bán với giá 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*). Khi mua anh V có hỏi về nguồn gốc 02 chiếc điện thoại nói trên T nói là máy điện thoại của người thân nhờ bán hộ, anh V không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có. Khoảng 1 tháng sau Nguyễn Văn V xuống Hà Nội chơi và bán chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung S10 Pus màu đen cho một người không quen biết tại khu vực Hà Đông - Hà Nội. Anh V đã tự giác giao nộp chiếc điện thoại Iphone 7 Pus màu đỏ, đã qua sử dụng cho cơ quan Công an khi biết đây là tài sản trộm cắp.

Vụ thứ tư:

Với thủ đoạn như trên khoảng 4 giờ sáng ngày 15/01/2020, Lâm Quang T đi lên tầng 4 tòa nhà A của bệnh viện đa khoa Cuộc sống thì nhìn thấy phòng số 10 cửa không đóng, T lại gần nhìn vào trong phòng thấy trên giường gần cửa ra vào có chị Huỳnh Kim N, trú tại tổ 6, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La

đang nằm ngủ, trên đầu giường bệnh có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 3 màu xanh, quan sát xung quanh thấy chị N đã ngủ, T đi lại gần giường và lấy chiếc điện thoại trên cho vào túi quần đang mặc rồi ra khỏi phòng, ngay lúc đó chị N phát hiện mất điện thoại liền đuổi theo T và yêu cầu T trả lại chiếc điện thoại trên. Sau đó chị N cầm tay T yêu cầu quay lại phòng chị N và gọi điện thoại cho bảo vệ bệnh viện lên giải quyết, trong khi chờ bảo vệ T dùng tay đẩy chị N ra và bỏ chạy khỏi Bệnh viện.

Vụ thứ năm:

Ngày 25/02/2020, với thủ đoạn như trên Lâm Quang T đi lên tầng 2 khu nhà C của bệnh viện đa khoa Cuộc Sống nhìn qua cửa kính phòng 8 thấy chị Nguyễn Thị N, trú tại bản Long Phú, xã Chiềng Hắc, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đang ngủ, trên bàn gần cửa ra vào có để 01 túi sách màu đen, lợi dụng lúc chị N ngủ say T mở cửa phòng đi vào lấy chiếc túi sách mang ra nhà vệ sinh tầng 2 của bệnh viện, mở túi kiểm tra bên trong thấy có 520.000 đồng (*Năm trăm hai mươi nghìn đồng*) T lấy số tiền trên rồi bỏ lại chiếc túi sách, số tiền trộm cắp được T đã chi tiêu cá nhân hết.

Đến ngày 15/3/2020, Lâm Quang T tiếp tục bắt xe buýt tuyến Mường La – thành phố Sơn La, khi đến trạm dừng đối diện Vincom Sơn La, T xuống xe đi bộ vào Bệnh viện Cuộc Sống với ý định tiếp tục thực hiện hành vi lợi dụng sơ hở của bệnh nhân, người nhà bệnh nhân và các y bác sỹ để chiếm đoạt tài sản. Nhưng khi T đang ngó nghiêng ở các phòng bệnh thì bị bảo vệ của bệnh viện phát hiện, báo cho công an phường Chiềng Cơi đến kiểm tra hành chính và lập biên bản.

Quá trình điều tra: Bị cáo Lâm Quang T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại vụ trộm cắp thứ hai, xảy ra vào ngày 21/12/2019, bị cáo có khai bán chiếc điện thoại đó cho một người tên là Toàn - sinh năm 1985, nhà ở Mường Chùm, Mường La, Sơn La với giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Quá trình xác minh tại Mường Chùm, huyện Mường La, tỉnh Sơn La không có ai tên là Toàn - sinh năm 1985, trú tại Mường Chùm, Mường La, Sơn La. Ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào khác chứng minh. Do đó cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Sơn La không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án

Đối với anh Nguyễn Văn V là người đã mua của bị cáo 04 chiếc điện thoại, khi mua anh V không biết nguồn gốc điện thoại là do T phạm tội mà có. Do đó hành vi của Nguyễn Văn V không cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người do phạm tội mà có.

Ngày 17/3/2020, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Sơn La đã yêu cầu định giá tài sản số 914/YC – ĐTTH đối với vật chứng của vụ án là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S10+, màu đen, bản quốc tế, loại 128GB, mua và sử dụng từ tháng 7/2019; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đỏ, bản quốc tế, loại 128GB, mua và sử dụng từ tháng 8/2018.

Ngày 12/5/2020, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Sơn La đã yêu cầu định giá tài sản số 1399/YCĐG – ĐTTH đối với vật chứng của vụ án là: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4 màu trắng mua từ tháng 6/2017; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen mua từ 15/12/2019; 01 túi xách màu đen mua từ năm 2015; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, loại 16GB, màu tím than mua từ ngày 26/11/2018; 01 chiếc điện thoại Xiaomi Redmi 3 màu xanh mua từ ngày 8/12/2019.

Kết quả: Kết luận số 18/KL - HĐĐGTS ngày 17/3/2020 Hội đồng định giá tài sản đã kết luận:

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung S10+ màu đen, bản quốc tế, loại 128GB, mua và sử dụng từ tháng 7/2019 do bị cáo chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Ánh Q, giá trị còn lại là: 10.745.000 đồng;

- 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu đỏ, bản quốc tế, loại 128GB, mua và sử dụng từ tháng 8/2018 do bị cáo chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Ánh Q, giá trị còn lại là: 6.000.000 đồng;

Kết luận số 29/KL-HĐĐGTS ngày 12/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản đã kết luận:

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A3S loại 16 GB màu tím than, mua và sử dụng từ ngày 08/12/2019 do bị cáo chiếm đoạt của chị Quảng Thị Th, giá trị còn lại là: 1.110.000 đồng;

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VS Mart màu đen, mua và sử dụng từ ngày 15/12/2019 do bị cáo chiếm đoạt của chị Tòng Thị Kòi, giá trị còn lại là 1.270.000 đồng;

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung J4 màu trắng, mua và sử dụng từ tháng 6/2019 do bị cáo chiếm đoạt của anh Ngô Đức H, giá trị còn lại là 1.900.000 đồng;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 3 màu xanh, mua và sử dụng từ ngày 18/12/2019 do bị cáo chiếm đoạt của chị Huỳnh Thị Kim N, giá trị còn lại là: 2.630.000 đồng;

- 01 túi xách màu đen, mua và sử dụng từ năm 2015 do bị cáo chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị N, giá trị còn lại là 10.000 đồng.

Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt sau khi định giá là: 23.665.000 đồng (Hai mươi ba triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt bao gồm cả số tiền 520.000 đồng (năm trăm hai mươi nghìn đồng) có trong túi xách màu đen của chị Nguyễn Thị N là 24.185.000 đồng (hai mươi tư triệu một trăm tám mươi lăm nghìn đồng)

Các bị hại chị Tòng Thị Kòi yêu cầu bị can bồi thường số tiền là: 1.270.000đ; chị Quảng Thị Th yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là: 1.100.000đ; Chị Nguyễn Thị N yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 520.000đ; anh Ngô Đức H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 1.900.000đ; chị Nguyễn Thị Ánh Q yêu

cầu bị cáo bồi thường số tiền là 10.745.000đ, chị Huỳnh Kim N không yêu cầu bị cáo bồi thường. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Văn V yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.200.000đ

Do có hành vi nêu trên tại bản cáo trạng số: 96/CT-VKSTP, ngày 02/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố bị cáo Lâm Quang T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lâm Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lâm Quang T từ 30 đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự: bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại: Quàng Thị Th 1.100.000đ, Tòng Thị Kòi 1.270.000đ, Ngô Đức H 1.900.000đ, chị Nguyễn Thị N 520.000đ, chị Nguyễn Thị Ánh Q 10.745.000đ, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn V 1.200.000đ.
- Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Ánh Q 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đỏ.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả định giá tài sản; nhất trí với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát;

Tại phiên tòa:

- Bị cáo nhất trí với bản luận tội cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phần tranh luận; bị cáo tỏ ra ăn năn và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều H pháp.

[2] Về tố tụng: Các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập H lệ đến tham gia phiên tòa, nhưng các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi ý kiến đến Hội đồng xét xử, việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[3.1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lâm Quang T đều có lời khai nhận tội thống nhất, trong thời gian từ ngày 20/12/2019 đến ngày 25/02/2020, trên địa bàn thành phố Sơn La, Lâm Quang T đã 05 lần lén lút chiếm đoạt tài sản là 06 chiếc điện thoại di động, 01 túi xách và số tiền 520.000đ. Tổng trị giá 24.185.000 đồng.

[3.2] Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra. Lời khai của bị cáo phù H với kết quả điều tra như: Lời khai của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều phù H với nhau, phù H với lời khai của bị cáo, về thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm cũng như tài sản bị chiếm đoạt; phù H với vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đỏ; phù H với biên bản nhận dạng, phù H với kết luận định giá tài sản và phù H với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Đầy đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Lâm Quang T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác với tổng trị giá 24.185.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu H pháp về tài sản của công dân. Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt, bị cáo Lâm Quang T đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức cũng như điều khiển hành vi. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian dài là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì “Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, thuộc trường H ít nghiêm trọng.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần trong một khoảng thời gian ngắn đã vi phạm vào tình tiết tăng nặng “ phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 bộ luật Hình sự: Ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 17/8/2007, Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La xử phạt xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (*đã được xóa án tích*); Ngày 26/12/2007, Tòa án nhân dân thị xã Sơn La (nay là thành phố Sơn La), tỉnh Sơn La xử phạt 42 tháng tù về tội Cướp giật tài sản (*đã được xóa án tích*); Ngày 28/3/2013, Công an huyện Mường La, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (đã nộp phạt xong ngày 12/4/2013).

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[7] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy cần thiết xử phạt bị cáo với mức tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đảm bảo biện pháp cải tạo, giáo dục riêng, phòng ngừa tội phạm chung.

[8] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung là không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Đối với anh Nguyễn Văn V là người đã mua lại 04 chiếc điện thoại mà Lâm Quang T trộm cắp được: do anh V không biết điện thoại mà T bán cho anh là điện thoại do trộm cắp được mà có, do mỗi lần bán điện thoại T đều nói là do người nhà nhờ bán hộ. Phù H với lời khai của Lâm Quang T và anh Nguyễn Văn V trong hồ sơ vụ án. Vì vậy không có cơ sở để kết luận hành vi của anh Nguyễn Văn V không cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[10] Về Trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự:

- Những người bị hại yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường đối với số tài sản bị cáo chiếm đoạt không thu hồi được, cụ thể: chị Quàng Thị Th yêu cầu bồi thường 1.100.000 đồng, Tống Thị Kòi yêu cầu bồi thường 1.270.000 đồng, anh Ngô Đức H yêu cầu bồi thường 1.900.000 đồng, chị Nguyễn Thị N yêu cầu bồi thường 520.000 đồng, chị Nguyễn Thị Ánh Q yêu cầu bồi thường 10.745.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của những người bị hại phù H với kết quả định giá tài sản mà các bị hại bị chiếm đoạt, vì vậy đề nghị bồi thường là có căn cứ, bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường. Chị Huỳnh Thị Kim N không yêu cầu bị cáo bồi thường nên hội đồng xét xử không xem xét.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Văn V yêu cầu bị cáo bồi thường 1.200.000 đồng. Khi mua điện thoại, anh V không biết đó là tài sản do bị cáo T trộm cắp mà có, nay yêu cầu bị cáo bồi thường 1.200.000 đồng là có căn cứ, cần chấp nhận.

[11] Vật chứng vụ án:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đỏ là tài sản H pháp của chị Nguyễn Thị Ánh Q, chị Q đã có đơn xin lại tài sản, cần trả lại cho chủ sở hữu.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Lâm Quang T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.
- Xử phạt bị cáo Lâm Quang T: 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 17/3/2020). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lâm Quang T.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Lâm Quang T phải bồi thường cho các bị hại: chị Quàng Thị Th số tiền là 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng), chị Tòng Thị Kòi số tiền là 1.270.000 đồng (một triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng), anh Ngô Đức H số tiền là 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm nghìn đồng), chị Nguyễn Thị N số tiền là 520.000 đồng (năm trăm hai mươi nghìn đồng), chị Nguyễn Thị Ánh Q số tiền là 10.745.000 đồng (mười triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng), bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn V số tiền là 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng).

Chấp nhận: bị hại chị Huỳnh Kim N không có yêu cầu nào khác.

Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là 16.735.000 đồng (mười sáu triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015: Trong trường H bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi xuất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS 2015, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 BLDS 2015.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Ánh Q: 01 chiếc điện thoại di động đã được niêm phong trong 01 chiếc phong bì công văn của Công an thành phố Sơn La, mặt trước phong bì ghi: “Điện thoại thu giữ của Nguyễn Văn V 17/3/2020”, mặt sau phong bì dán giấy niêm phong số 002132, giấy niêm phong được dán băng dính đề lên, trên giấy niêm phong có 01 hình dấu tròn đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La và chữ ký, họ tên của thành phần tham gia niêm phong, kiểm tra niêm phong còn nguyên vẹn.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/6/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14: Buộc bị cáo Lâm Quang T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 836.750 đồng (tám trăm ba mươi sáu nghìn bảy trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 01/7/2020); các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- THADS thành phố Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- THADS TP Sơn La;
- THAPT;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Cầm Thị T Huyền